

Số: 107/2024/QĐST-HNGĐ

Phú Quốc, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOÁT CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20/8/2024, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 5, xã B B, huyện B Đ, tỉnh B P.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Nhà Trọ H S, đường Ng T B, tổ 15, khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Chí H.

2. Công nhận sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H, anh H có 03 người con chung Trần Chí T, sinh ngày 28/11/2011; Trần Chí T, sinh ngày 16/02/2014; Nguyễn Chí K, sinh ngày 09/4/2018, anh H, chị H thống nhất thoả T giao 03 con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 người con Trần Chí H và Trần Chí T mỗi tháng 6.000.000 đồng/02 người con đến khi các con đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày

24/9/2024. Đối với con chung Nguyễn Chí K chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Chí T và Trần Chí T được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phíT tình ly hôn chị Trần Thị H, anh Nguyễn Chí H mỗi người phải chịu 75.000đ, án phí cấp dưỡng nuôi con anh H phải chịu 150.000 đồng, chị H tự nguyện chịu án phí thay cho anh H. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng theo biên lai thu số 0000463 ngày 05/8/2024 tại Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Phú Quốc, chị H nhận lại 300.000 đồng án phí còn thừa, anh H không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành án theo Điều 2 Luật thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏaT thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi Hành án dân sự, thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi Hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- THA thành phố PQ;
- UBND xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Tâm